TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **128**/2025/DS-ST
Ngày 30 – 7 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng thuê xe

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1); Địa chỉ: Số 126 đường Lê Quyên, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 410/2024/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp "hợp đồng thuê xe" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 15/D1 khu phố 1, Phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: 15/D1 khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Ngọc S**; sinh năm 1983; Chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc là người đại diện theo pháp luật

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1991; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 9-11 đường N, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: Số 9-11 đường N, Phường M, Quận K, Tp. Hồ Chí Minh).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V có ông Phạm Ngọc S là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 11/5/2022, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V (Bên B) có ký Hợp đồng cho thuê xe (không bao gồm tài xế) số 21112022 với ông Nguyễn Ngọc L (Bên A). Với thỏa thuận như sau: Ông L cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V thuê 01 xe Ô tô con 7 chỗ (không bao gồm tài xế), bao gồm cả Giấy đăng ký xe bản sao, Giấy đăng kiểm bản chính, Giấy bảo hiểm xe bắt buộc bản chính, chứng minh chủ xe và sổ hộ khẩu (bản photo). Giá thuê 19.500.000 đồng/tháng (không bao gồm VAT); Thời gian thuê 18 tháng, trong đó từ ngày 21/11/2022 đến hết ngày 21/11/2023 giá thuê là 19.500.000 đồng/tháng và từ ngày 22/11/2023 đến ngày 22/05/2024 giá thuê là 19.000.000 đồng/tháng. Bên B cọc cho bên A một tháng là 19.500.000 đồng + thang toán trước 1 tháng tiền thuê xe, tổng cộng là 39.000.000 đồng; Thanh toán vào ngày 21 tây hàng tháng; Trường hợp hai bên muốn hủy hợp đồng trước hạn phải bồi thường hợp đồng 1 tháng tiền cọc xe cho bên còn lại.

Quá trình thuê xe, hàng tháng nguyên đơn đã chuyển vào tài khoản ông Nguyễn Ngọc L đầy đủ số tiền thuê xe. Tháng 10/2023 Ông L thông báo về việc cần lấy lại xe để bán trả nợ nên hai bên đã ký Biên bản bàn thanh lý hợp đồng vào ngày 10/10/2023. Với nội dung thỏa thuận thanh lý như sau:

Hai bên đã kiểm tra tình trạng xe trước khi giao nhận. Đồng thời Ông L cam kết: Sẽ hoàn lại số tiền đặt cọc là 19.500.000 đồng; Hoàn lại số tiền 19.500.000 đồng tiền thuê xe tháng 10 mà bên A đã thanh toán cho bên B xem như một phần tiền khấu trừ mà bên B kết thúc hợp đồng trước hạn. Tổng số tiền bên B cần thanh toán cho bên A là 39.000.000 đồng, thanh toán đủ vào ngày 15/10/2023.

Vào ngày 13/10/2023 Ông L chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 19.500.000 đồng nhưng vẫn chưa thanh toán số tiền thuê xe tháng 10/2023 còn lại là 19.500.000 đồng.

Nay Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc L phải hoàn trả cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V tổng số tiền 39.000.000 đồng. Trong đó gồm: tiền bồi thường 1 tháng tiền đặt cọc là 19.500.000 đồng và tiền thuê xe tháng 10 mà bên A đã thanh toán cho bên B xem như một phần tiền khấu trừ mà bên B kết thúc hợp đồng trước hạn là 19.500.000 đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 29/7/2025, ông Sơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L trả lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V số tiền 19.500.000 đồng là số tiền thuê xe tháng 10/2023 mà Công ty đã thanh toán; Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.500.000 đồng là tiền tiền bồi thường 1 tháng tiền đặt cọc.

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Ngọc L trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng Ông L trả tiền cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V. Do đó đề nghị Tòa án không triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng.

Ngoài các địa chỉ mà Tòa án đã xác minh thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V không biết địa chỉ nào khác của ông Nguyễn Ngọc L. Khi Ông L bỏ đi cũng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn và phía nguyên đơn cũng không biết hiện Ông L đang cư trú tại đâu. Do đó, đề nghị Tòa án

xác định địa chỉ số 9-11 đường Nguyễn Duy, Phường 9 (nay là phường Hưng Phú), Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú cuối cùng của Ông L để giải quyết vụ án. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V cũng không đồng ý chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với Ông L về thời gian giải quyết vụ án của Tòa án. Đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai và không hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự về thuê xe. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Phường 9, Quận 8, (nay là phường Chánh Hưng), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt cho bị đơn về thời gian tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Phía nguyên đơn cũng từ chối tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án theo yêu cầu của Tòa án và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định.

Đồng thời, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình ông Nguyễn Ngọc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[3]. Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1]. Xét, Hợp đồng cho thuê xe (không bao gồm tài xế) số 21112022 ký ngày 11/5/2022 giữa ông Nguyễn Ngọc L với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V để Ông L cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V thuê 01 xe Ô tô con 7 chỗ (không bao gồm tài xế), bao gồm cả Giấy đăng ký xe bản sao, Giấy đăng kiểm bản chính, Giấy bảo hiểm xe bắt buộc bản chính, chứng minh chủ xe và sổ hộ khẩu (bản photo). Giá thuê 19.500.000 đồng/tháng (không bao gồm VAT); Thời gian thuê 18 tháng, trong đó từ ngày 21/11/2022 đến hết ngày 21/11/2023 giá thuê là 19.500.000 đồng/tháng và từ ngày 22/11/2023 đến ngày 22/05/2024 giá thuê là 19.000.000 đồng/tháng. Bên B cọc cho bên A một tháng là 19.500.000 đồng + thang toán trước 1 tháng tiền thuê xe, tổng cộng là 39.000.000 đồng; Thanh toán vào ngày 21 tây hàng tháng; Trường hợp hai bên muốn hủy hợp đồng trước hạn phải bồi thường hợp đồng 1 tháng tiền cọc xe cho bên còn lại. Hợp đồng nêu trên do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 472, Điều 473, Điều 474 của Bộ luật Dân sự.

[3.2]. Về yêu cầu Ông L phải trả lại số tiền thuê xe tháng 10/2023 mà nguyên đơn đã thanh toán là 19.500.000 đồng:

Xét, Quá trình thuê xe, hàng tháng nguyên đơn đã chuyển vào tài khoản ông Nguyễn Ngọc L đầy đủ số tiền thuê xe đến tháng 10/2023. Do Ông L cần lấy lại xe để bán trả nợ nên hai bên đã ký Biên bản bàn thanh lý hợp đồng vào ngày 10/10/2023, với thỏa thuận Ông L sẽ hoàn lại số tiền đặt cọc là 19.500.000 đồng; Hoàn lại số tiền 19.500.000 đồng tiền thuê xe tháng 10 mà nguyên đơn đã thanh toán cho bị đơn xem như một phần tiền khấu trừ mà Ông L kết thúc hợp đồng trước hạn. Tổng số tiền Ông L phải thanh toán cho nguyên đơn là 39.000.000 đồng, thanh toán đủ vào ngày 15/10/2023. Đồng thời, hai bên cũng đã tiến hành kiểm tra, đánh giá xe, tình trạng xe, thiết bị, hồ sơ xe đã đăng ký, số km, xăng dầu.

Tuy nhiên, ngày 13/10/2023 Ông L chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền đặt cọc là 19.500.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền nhưng số tiền thuê xe tháng 10/2023 mà nguyên đơn đã thanh toán trước là 19.500.000 đồng Ông L chưa trả lại. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận tại Biên bản bàn thanh lý hợp đồng ngày 10/10/2023 nên nguyên đơn yêu cầu Ông L trả lại số tiền 19.500.000 đồng là số tiền thuê xe tháng 10/2023 mà Công ty đã thanh toán là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Dân sự. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.3]. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.500.000 đồng là tiền tiền bồi thường 1 tháng tiền đặt cọc: Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3.4]. Đối với lãi suất thi hành án: Do hợp đồng và Biên bản bàn thanh lý không thỏa thuận về lãi suất. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì đây được xác định là nghĩa vụ thi hành án bị động (khoản tiền phải trả cho người thi hành án) nên thời gian bắt đầu tính lãi là kể từ ngày Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V có đơn yêu cầu thi hành án và lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 468, Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 482 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V số tiền là 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 19.500.000 đồng là tiền tiền bồi thường 1 tháng tiền đặt cọc.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sao V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 731.250 đồng theo biên lai thu số 0030171 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung